

Bài 16: 你常去图书馆吗?

1. 明天你.....我一起看电影, 怎么样?

A. 去 B. 跟 C. 有 D. 在

2. 上午我只吃面包.....吃面条。

A. 或者 B. 还是 C. 都 D. 也

3. 昨天晚上你预习生词.....复习课文?

A. 和 B. 或者 C. 还是 D. 但是

4. 我常上网跟朋友.....。

A. 吃饭 B. 中国 C. 聊天儿 D. 好

5. 星期一下午, 我.....上课,跟朋友一起去公园玩儿。

A. 都 B. 每天 C. 什么 D. 有时候

6. 你晚上.....做什么?

A. 常 B. 苹果 C. 有 D. 是

7. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

.....书: mượn sách

看.....: đọc sách

.....资料: tìm tài liệu

.....课文: ôn bài khóa

去.....: đi chợ

.....伊妹儿: gửi email

.....东西: mua đồ

去公园.....  **LIVEWORKSHEETS**